



1166Series

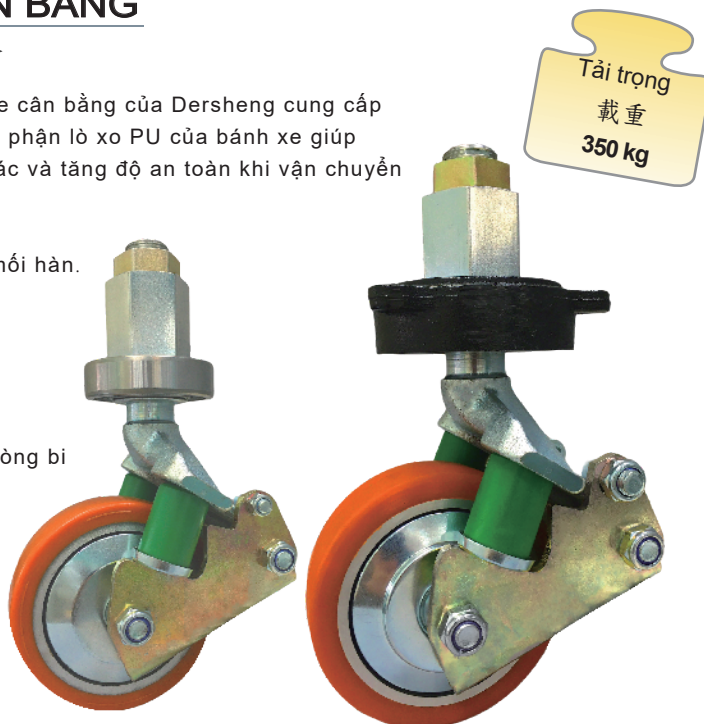
BÁNH XE CÂN BẰNG 66系列平衡輪

- Thiết kế thích hợp với mọi môi trường công nghiệp, bánh xe cân bằng của Dersheng cung cấp sự cân bằng và giúp tăng tuổi thọ sử dụng cho xe nâng. Bộ phận lò xo PU của bánh xe giúp giảm xóc và rung chấn, giúp người sử dụng dễ dàng thao tác và tăng độ an toàn khi vận chuyển vật nặng và vật liệu dễ vỡ.

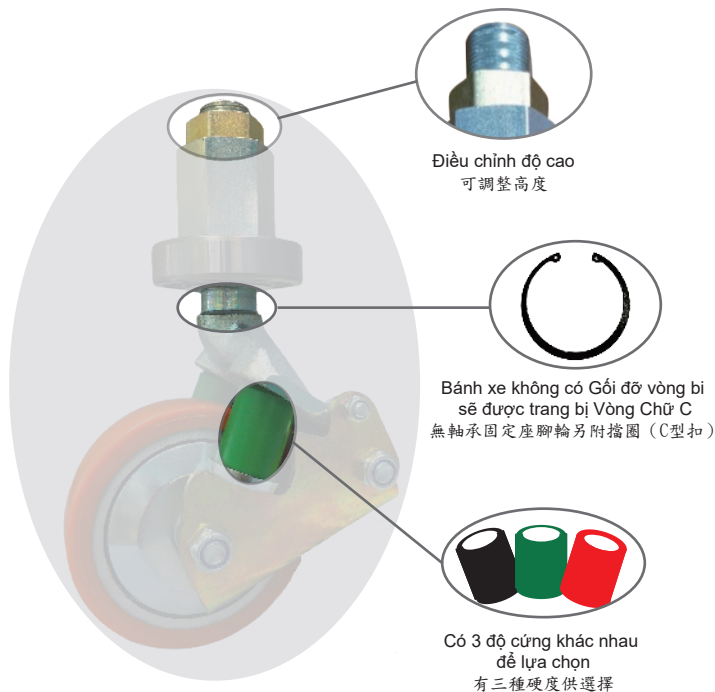
Bánh xe bao gồm các đặc tính và lợi ích sau:

- Càng xe làm bằng thép đúc nguyên khối cao cấp, không mối hàn.
- Dễ dàng lắp đặt.
- Có thể điều chỉnh độ cao
- Được thiết kế với lò xo Polyurethane công nghệ cao, với ba độ cứng / độ căng khác nhau để lựa chọn.
- Được trang bị bánh xe hợp chất Xtremethane® cao cấp.
- Không cần bảo dưỡng, bao gồm vòng bi cho bánh xe và vòng bi cho cụm xoay

- 66系列的腳輪支架是一體鑄造成型，輔助精密加工製作完成，具有結構緊密，強度高等特性，兼顧載重大和減震，及可調節高度等功能。為叉車專用腳輪。



» Đặc điểm 特色區



» Vật liệu bánh xe 輪子選項



Bánh xe XPU lõi nhôm
鋁芯AXPU



Bánh xe XPU lõi gang
鐵芯XPU

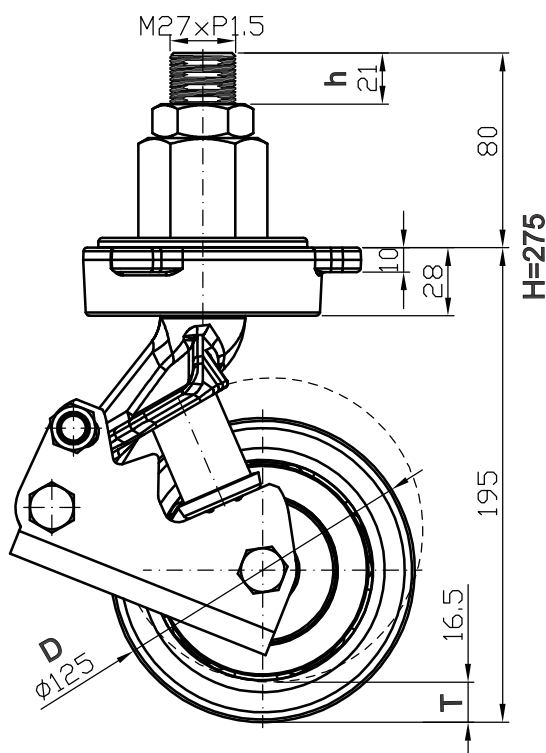
» Quy cách trục ren đầu lục giác 六角調節軸承座

Đường kính ren 絲扣牙徑	Chiều rộng đầu lục giác 六角對邊尺寸	Vòng bi 軸承	Độ dày vòng bi 軸承厚度
M27-P1.5	46	6208	18
M27-P1.5	46	6307(đặc biệt) 6307特	21

» Gối đỡ vòng bi 軸承固定座

Đường kính gối đỡ 固定座直徑	Đường kính lỗ lắp của gối đỡ 軸承座孔徑	Khoảng cách các lỗ lắp 軸承座孔距
110	8.5	95.3

Kích cỡ bánh xe 輪子尺寸	Vật liệu bánh xe 材質	Đường kính bánh xe 輪徑 (mm) D	Bề rộng bánh xe 輪寬 (mm)	Lò xo 減震彈簧	Tải trọng 載重	Ổ lăn bánh xe 軸承	Tổng chiều cao 總高 (mm) H	Độ cao điều chỉnh 可調整高度 (mm) h	Hành trình lò xo 彈簧行程 (mm) T	Bán kính xoay 迴旋半徑 (mm)	Mã sản phẩm 型號
5"	AXPU AXPU輪	125	40	Xanh 綠色	350kgs	Ổ bi 滾珠	275	21	16.5	91	1166-05-114-2
5"	XPU XPU輪	125	40	Xanh 綠色	350kgs	Ổ bi 滾珠	275	21	16.5	91	1166-05-96-2

Bánh xe cân bằng
66系列平衡輪

Gối đỡ vòng bi
軸承固定座
